

**TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN**  
**HỮ BẠC CỦA NGƯỜI CHA**  
(2 tiết)

**I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**A - TẬP ĐỌC**

1. Rèn kĩ năng đọc thành tiếng :

– Chú ý các từ ngữ : *siêng năng, lười biếng, thản nhiên, nghiêm giọng, làm lụng,...* (MB) ; hoặc : *hũ bạc, siêng năng, nhắm mắt, kiếm nổi, vất vả, thản nhiên,...* (MN).

– Đọc phân biệt các câu kể với lời nhân vật (ông lão).

276

2. Rèn kĩ năng đọc – hiểu :

– Hiểu nghĩa các từ ngữ mới được chú giải ở cuối bài (*hũ, dúm, thản nhiên, dành dụm*).

– Hiểu ý nghĩa câu chuyện : Hai bàn tay lao động của con người chính là nguồn tạo nên mọi của cải.

**B - KỂ CHUYỆN**

1. Rèn kĩ năng nói : Sau khi sắp xếp đúng các tranh theo thứ tự trong truyện, HS dựa vào tranh, kể lại được toàn bộ câu chuyện – kể tự nhiên, phân biệt lời người kể với giọng nhân vật ông lão.

2. Rèn kĩ năng nghe.

**II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

– Tranh minh họa truyện trong SGK (tranh phóng to – nếu có).

– Đồng bạc ngày xưa (nếu có).

### III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

#### TẬP ĐỌC

##### A - KIỂM TRA BÀI CŨ

GV kiểm tra :

– Một HS đọc một đoạn trong bài *Một trường tiểu học vùng cao*, từ *Vừa đi, Dìn vừa kể* đến hết.

– Một HS giới thiệu một vài nét về trường học của mình.

##### B - DẠY BÀI MỚI

###### 1. Giới thiệu bài

Hôm nay các em sẽ đọc truyện *Hũ bạc của người cha* – truyện cổ tích của dân tộc Chăm, một dân tộc thiểu số sống chủ yếu ở vùng Nam Trung Bộ. Qua truyện này, các em sẽ hiểu : Cái gì là của cải quý giá nhất với con người ? Cách nghĩ của đồng bào Chăm có giống như cách nghĩ của đồng bào các dân tộc khác trên đất nước chúng ta không ?

###### 2. Luyện đọc

a) GV đọc diễn cảm toàn bài. Chú ý :

– Giọng người kể : chậm rãi, khoan thai và hồi hộp cùng với sự phát triển tình tiết truyện.

277

trước đúc bằng kim loại (bạc hay đồng) nên ném vào lửa không cháy, nếu để lâu có thể chảy ra.

+ *Vì sao người con phản ứng như vậy ?* (Vì anh vất vả suốt ba tháng trời mới kiếm được từng ấy tiền nên anh quý và tiếc những đồng tiền mình làm ra)

+ *Thái độ của ông lão như thế nào khi thấy con thay đổi như vậy ?* (Ông cười chảy nước mắt vì vui mừng, cảm động trước sự thay đổi của con trai.)

+ *Tìm những câu trong truyện nói lên ý nghĩa của truyện này.*

(Có hai câu :

Câu 1 [ở đoạn 4] : *Có làm lụng vất vả người ta mới biết quý đồng tiền.*

Câu 2 [ở đoạn 5] : *Hũ bạc tiêu không bao giờ hết chính là hai bàn tay con.)*

###### 4. Luyện đọc lại

– GV đọc lại đoạn 4 và 5 ; lưu ý HS đọc đoạn văn (theo gợi ý ở mục a). Ba hoặc bốn HS thi đọc đoạn văn.

– Một HS đọc cả truyện.

– Giọng ông lão : khuyên bảo (khi đưa tiền cho con ra đi tập kiếm lấy cơm ăn) ; nghiêm khắc (khi rút nắm tiền xuống ao) ; cảm động (khi thấy con đã biết quý đồng tiền làm nên nhờ lao động) ; ân cần, trang trọng trong lời nói với con ở cuối truyện khi trao hũ bạc cho con.

b) GV hướng dẫn HS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ

– Đọc từng câu.

HS tiếp nối nhau đọc từng câu hoặc 2 câu. GV nhắc nhở, sửa lỗi cho HS nếu có em phát âm sai. Chú ý những từ ngữ khó (theo gợi ý ở phần I).

– Đọc từng đoạn trước lớp.

+ HS tiếp nối nhau đọc 5 đoạn văn. GV nhắc nhở các em nghỉ hơi đúng sau các dấu câu ; đọc phân biệt lời kể với lời nhân vật (ông lão).

+ HS tìm hiểu các từ ngữ được chú giải sau bài. Tập đặt câu nhanh với các từ : *dúi, thản nhiên, dành dụm* để các em hiểu chắc thêm nghĩa của từ. (VD : Hồng *dúi* cho em một chiếc kẹo. / Ông *ké thản nhiên* nhìn bọn giặc đi qua. / Bà *dành dụm* tiền mua cho cháu bộ quần áo mới.)

– Đọc từng đoạn trong nhóm.

– Đọc từng đoạn trước lớp.

– + Năm nhóm tiếp nối nhau đọc ĐT 5 đoạn.

+ Một HS đọc cả bài.

### 3. Hướng dẫn tìm hiểu bài

– Cả lớp đọc thầm đoạn 1, trả lời các câu hỏi :

+ Ông lão người Chăm buồn vì chuyện gì ? (Ông rất buồn vì con trai lười biếng)

+ Ông lão muốn con trai trở thành người như thế nào ? (Ông muốn con trở thành người siêng năng chăm chỉ, tự mình kiếm nổi bát cơm)

GV hỏi thêm : Các em hiểu tự mình kiếm nổi bát cơm nghĩa là gì ? (Tự làm, tự nuôi sống mình, không phải nhờ vào bố mẹ)

– Một HS đọc thành tiếng đoạn 2, HS trao đổi nhóm, trả lời câu hỏi : Ông lão rút tiền xuống ao để làm gì ? (Vì ông lão muốn thử xem những đồng tiền ấy có phải tự tay con mình kiếm ra không. Nếu thấy tiền của mình rút đi mà con không xót nghĩa là tiền ấy không phải tự tay con vất vả làm ra.)

– Một HS đọc đoạn 3. Cả lớp trả lời câu hỏi : Người con đã làm lụng vất vả và tiết kiệm như thế nào ? (Anh đi xay thóc thuê, mỗi ngày được 2 bát gạo, chỉ dám ăn một bát. Ba tháng dành dụm được 90 bát gạo, anh bán lấy tiền mang về.)

– Một HS đọc các đoạn 4 và 5. Cả lớp trả lời câu hỏi :

+ Khi ông lão rút tiền vào bếp lửa, người con làm gì ? (Người con vội thọc tay vào lửa để lấy tiền ra, không hề sợ bỏng). GV giải thích thêm : Tiền ngày